

ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) NĂM 2017 VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ (PCI) TỈNH QUẢNG BÌNH NHỮNG NĂM TIẾP THEO

HỒ THỊ MINH HUỆ; TRẦN XUÂN LINH

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình

1. Đánh giá kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong năm 2017

Năm 2017, nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp (DN), UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 6/2/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020. Với nhiều sáng kiến và các kế hoạch cải cách hành chính đã góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước; cải tiến phương thức làm việc; giảm tối đa thời gian, chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Do đó, trong năm 2017 đã có nhiều chỉ số được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều chỉ số chưa được cải thiện hoặc giảm sút cần phải xem xét, chỉ đạo giải quyết.

1.1. Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường, tăng 2 bậc so với năm 2016, xếp hạng 15/63 toàn quốc gồm có 10 chỉ tiêu thành phần

Các chỉ tiêu đã có sự cải thiện đáng kể, có những chỉ tiêu xếp hạng cao nhất so với cả nước, như: chỉ tiêu 0,0% DN phải chờ hơn 3 tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động, xếp hạng 1/63 toàn quốc; chỉ tiêu 5% DN phải chờ hơn 1 tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động, xếp hạng 5/63. Những thay đổi trong thủ

tục đăng ký kinh doanh được các doanh nghiệp đánh giá cao, đặc biệt các chỉ tiêu: cán bộ hướng dẫn thủ tục rõ ràng, am hiểu về chuyên môn, nhiệt tình... đều xếp vào thứ hạng khá của cả nước.

1.2. Chỉ số Tiếp cận đất đai, giảm 1 bậc so với năm 2016, xếp hạng 44/63 toàn quốc gồm có 11 chỉ tiêu thành phần

Một số chỉ tiêu thành phần đã có cải thiện hơn so với năm 2016 như: chỉ tiêu thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường; chỉ tiêu doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất ở mức thấp so với cả nước. Tuy nhiên, doanh nghiệp cảm nhận việc tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh gặp khó khăn, số ngày chờ đợi để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do những lo ngại thủ tục hành chính rườm rà, cán bộ những nhiều đang ở mức cao so với cả nước.

1.3. Chỉ số Tính minh bạch, giảm 23 bậc so với năm 2016, xếp hạng 60/63 toàn quốc

Đây là chỉ số xếp hạng thấp so với cả nước, trong đó có một số chỉ tiêu cần được tập trung cải thiện: có 79% doanh nghiệp cho rằng cần có “mối quan hệ” để có được các tài liệu của tỉnh, xếp thứ 59/63; chỉ có 64% DN truy cập vào trang thông tin điện tử (website) của UBND tỉnh, nằm dưới mức trung bình của cả nước và xếp thứ 59/63. Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị) là 6,5 ngày, trong khi đó bình quân của cả nước chỉ có 4,0 ngày, xếp thứ 57/63; 49% thông tin mời thầu vẫn được công khai rộng rãi, xếp thứ hạng 33/63. Doanh nghiệp đề

ngộ chính quyền tỉnh cần phải chủ động tăng cường thông tin đến doanh nghiệp nhiều hơn nữa để doanh nghiệp biết được nhiều website và chính sách của tỉnh.

1.4. Chỉ số Chi phí thời gian, giảm 2 bậc so với năm 2016, xếp hạng 43/63 toàn quốc

Một số chỉ tiêu thành phần trong thực hiện cải cách hành chính đã có cải thiện hơn so với năm 2016 như: chỉ tiêu cán bộ công chức giải quyết hiệu quả tăng 18 bậc; chỉ tiêu cán bộ công chức thân thiện tăng 12 bậc; số giờ trung vị làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế tăng 26 bậc. Tuy nhiên, nhiều DN phản ánh bị thanh tra, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm vẫn còn nhiều, xếp thứ 48/63; 17% nội dung thanh tra bị trùng lặp; 23% các cuộc thanh tra, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều DN xếp thứ hạng 49/63 tỉnh thành; 88% phí, lệ phí chưa được niêm yết công khai đang xếp thứ hạng cao 56/63.

1.5. Chỉ số Chi phí không chính thức, tăng 15 bậc so với năm 2016, xếp hạng 37/63 toàn quốc

Năm 2017, có nhiều chỉ tiêu được cải thiện tốt hơn, như: 4% DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức đáng kể và xếp vào thứ hạng tốt nhất của cả nước (2/63); 63% DN cho rằng tình trạng những nhiều khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến đã có xu hướng giảm, tăng 14 bậc so với năm 2016. Tuy nhiên, nhiều chỉ tiêu còn đáng lo ngại, cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới: 51% DN có chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra, kiểm tra xếp hạng 32/63; 39% DN lo ngại tình trạng “chạy án” là phổ biến xếp hạng 54/63; 49% DN đồng ý chi trả chi phí không chính thức là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu đang còn phổ biến.

1.6. Chỉ số Tính năng động, tăng 3 bậc so với năm 2016, xếp hạng 28/63 toàn quốc

Năm 2017, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp tốt với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổ chức gặp mặt DN hàng quý, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và được doanh nghiệp đánh giá cao. Hầu hết DN

đồng ý UBND tỉnh rất năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh; vướng mắc, khó khăn của DN được tháo gỡ kịp thời qua đối thoại DN, xếp thứ 10/63 tỉnh thành. Bên cạnh đó, vẫn có nhiều DN phản ánh mặc dù lãnh đạo tỉnh có nhiều sáng kiến hay, đưa ra chủ trương, chính sách đúng đắn... tuy nhiên không được thực thi tốt ở các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, đây là trách nhiệm trong lãnh đạo chỉ đạo điều hành của các Sở, ban, ngành và UBND các cấp.

1.7. Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp, tăng 8 bậc so với năm 2016, xếp hạng 36/63 toàn quốc

Đây là chỉ số có cải thiện tốt, trong đó có nhiều chỉ tiêu tăng thứ bậc cao so với cả nước: số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm trước hoặc đăng ký tổ chức cho năm nay (Bộ Công thương) tăng 23 bậc và xếp thứ 30/63; 68% DN đã sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường tăng 43 bậc và xếp thứ 18/63; 84% DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh tăng 40 bậc và xếp thứ 11/51. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu chưa được các ngành quan tâm hỗ trợ DN và giảm bậc nhiều, cụ thể: 44% DN đã từng sử dụng dịch vụ liên quan đến công nghệ giảm 40 bậc và xếp thứ 46/63; 51% DN đã từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính giảm 38 bậc và xếp thứ 45/63.

1.8. Chỉ số Đào tạo lao động, tăng 7 bậc so với năm 2016, xếp hạng 23/63 toàn quốc

Đây là chỉ số có cải thiện tốt, trong đó có nhiều chỉ tiêu tăng thứ bậc cao so với cả nước: Nhiều DN đến nay đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ giới thiệu việc làm để tuyển dụng lao động có chất lượng tốt hơn tăng 30 bậc và xếp thứ 17/63. Tuy nhiên, vấn đề đào tạo lao động vẫn chưa được DN quan tâm thể hiện chỉ có 6,51% tổng chi phí kinh doanh cho đào tạo lao động giảm 14 bậc, xếp thứ 41/63.

1.9. Chỉ số Thiệt chế pháp lý, giảm 30 bậc so với năm 2016, xếp hạng 43/63 toàn quốc

Hầu hết DN cho rằng, hệ thống pháp luật

không có cơ chế giúp DN tố cáo cán bộ những nhiều; DN không tin tưởng hệ thống pháp luật sẽ đảm bảo quyền tài sản/thực thi HĐ của DN; tình hình an ninh trật tự tại tỉnh chưa tốt xếp thứ 54/63; Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều DN (chỉ đạt 33%) còn thấp, xếp thứ 40/63; Phán quyết của tòa án là công bằng tăng 12 bậc và xếp thứ 47/63. Bên cạnh đó, hầu hết các DN ghi nhận công an địa phương đã làm tốt nhiệm vụ và đã giải quyết tốt các vụ việc xảy ra, xếp hạng cao 2/63 và không có dấu hiệu cho thấy tội phạm lan tràn ngoài tầm kiểm soát, buộc DN phải nhờ đến các băng nhóm bảo kê. 2% DN phải trả tiền “bảo kê” cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn.

1.10. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng, tăng 4 bậc so với năm 2016, xếp hạng 43/63 toàn quốc

Năm 2017, có nhiều chỉ tiêu cải thiện đáng kể tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho tất cả các DN, không phân biệt, ưu ái cho DN nhà nước và DN FDI, cụ thể: 38% DN đồng ý việc tỉnh ưu ái cho các tổng công ty, tập đoàn của nhà nước gây khó khăn cho DN, tăng 27 bậc so với năm 2016; 75% hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh đã có cải thiện hơn và tăng 9 bậc. Tuy nhiên, có 60% DN cho rằng tỉnh vẫn còn ưu đãi với các công ty lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho hoạt động kinh doanh của bản thân DN, chỉ tiêu này xếp hạng 55/63 tỉnh thành.

2. Đánh giá nguyên nhân tác động đến việc thay đổi thứ hạng PCI của tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua

2.1. Về khách quan

- Hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước đều chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI của địa phương mình và đã có những bước cải thiện vượt bậc trên bảng xếp hạng của VCCI như: Quảng Ninh, Đà Nẵng, Long An, Đồng Tháp, Bến Tre... Do vậy, năm 2017, mặc dù tổng số điểm PCI của Quảng Bình có tăng nhưng do tăng

chậm hơn so với các tỉnh khác nên thứ hạng của tỉnh giảm 1 bậc.

- Việc tiếp cận các loại tài liệu về kế hoạch (ngân sách, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách đầu tư, dự án...) của DN khó khăn và hướng dẫn thực hiện các quy định thủ tục hồ sơ do các cơ quan nhà nước ban hành chưa thực sự chuyên nghiệp, trong khi đó cơ chế chính sách của nhà nước liên tục thay đổi, một số quy định theo hướng ngày càng thắt chặt và nhiều quy trình, thủ tục hơn.

- Một số DN được lấy thông tin về chỉ số PCI chưa thấy hết tầm quan trọng của việc cung cấp thông tin nên chưa phản ánh đúng thực chất năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Bộ chỉ số PCI năm 2017 đã có những sự điều chỉnh đáng kể trong hệ thống chỉ tiêu, cũng như trọng số của các chỉ số thành phần đã làm ảnh hưởng đến điểm tổng hợp và thứ hạng PCI của tỉnh.

- Dữ liệu PCI chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm về môi trường kinh doanh thông qua các chỉ số thành phần tương ứng với những lĩnh vực quan trọng của tỉnh. Nhưng để biết những ưu điểm, hạn chế đó nằm ở cơ quan, đơn vị nào và đâu là nguyên nhân của hạn chế đó thì hiện chưa có công cụ đo lường, xác định. Trong tình trạng đó, các cơ quan nhà nước có thể dễ dàng đổ trách nhiệm cho nhau để trì hoãn cải cách.

2.2. Về chủ quan

- UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan đã xây dựng được một chương trình, kế hoạch, mục tiêu và giải pháp hành động một cách chi tiết, cụ thể theo từng nội dung, từng chỉ số và các chỉ tiêu thành phần trong việc xác định và đánh giá PCI cấp tỉnh liên quan đến từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, tuy nhiên vẫn còn một số ngành chưa thật sự quan tâm đúng mức.

- Tinh thần, thái độ và trách nhiệm đối với công việc phục vụ DN, thực hiện dịch vụ hành chính công của một số cán bộ, công chức chưa cao, nhất là trong công tác tham mưu, tính linh hoạt trong đề xuất các giải pháp thực hiện; tình trạng phát sinh chi phí không chính thức đối với DN vẫn còn xảy ra, gây phiền hà cho người

dân và DN.

- Một số thủ tục hành chính còn bất cập, rườm rà; công tác hỗ trợ DN, nhà đầu tư sau cấp phép đã có nhiều cải thiện song chưa mạnh; các dịch vụ hỗ trợ DN trong sản xuất kinh doanh chưa phát triển. Chất lượng lao động chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của DN.

- Việc tiếp cận các thông tin về cơ chế, chính sách, pháp luật của nhà nước, của tỉnh đối với DN còn hạn chế. Các kênh thông tin để công khai các văn bản, các cơ chế, chính sách của tỉnh vẫn còn bất cập, chưa được quan tâm đúng mức và thiếu sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Chưa xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về thông tin DN trên địa bàn. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh chưa đồng bộ, việc ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý công việc và triển khai ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn và phức tạp; thiếu quỹ đất sạch để mở rộng kinh doanh; các cấp, các ngành chưa quyết liệt trong việc đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để DN phải chờ lâu.

- Công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng đối với DN đã có sự cải thiện đáng kể, tuy nhiên tình trạng một số DN bị kiểm tra quá 1 lần/năm vẫn còn xảy ra.

3. Giải pháp cải thiện PCI Quảng Bình những năm tiếp theo

Đề duy trì trong nhóm khá của cả nước về PCI, các Sở, ban, ngành sẽ phấn đấu duy trì: 1 chỉ số ở thứ hạng tốt¹; 9 chỉ số ở thứ hạng khá², trong đó tập trung đẩy mạnh cải thiện 4 chỉ số giảm hạng³ và được cụ thể hóa thành 128 mục tiêu cụ thể giao cho 8 cơ quan đầu mối và 20 cơ quan chủ trì từng chỉ tiêu thành phần. Cụ thể:

- *Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường (Sở Kế hoạch và Đầu tư đầu mối)*

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký DN, tập trung khuyến khích triển khai quy trình đăng ký DN qua mạng điện tử, đồng thời rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh giúp công tác đăng ký DN ngày càng nhanh chóng, thuận lợi, giảm bớt số lần đi lại của DN tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

- *Chỉ số Tiếp cận đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối)*

Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các giải pháp cần thiết giảm thời gian đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản xuống còn 20 ngày; bãi bỏ những hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, thủ tục;...

Tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho DN; tạo thuận lợi cho DN nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai; tăng cường đối thoại chuyên đề để hướng dẫn các DN nhỏ và vừa tiếp cận quỹ đất. Rà soát, thống kê và thu hồi đất các dự án không triển khai, triển khai chậm tiến độ, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

- *Chỉ số Tính minh bạch (Sở Tư pháp làm đầu mối)*

Chỉ số này xếp hạng thấp so với cả nước (60/63), trong đó có 10/12 chỉ tiêu đang xếp thứ hạng xấu và trung bình cần được cải thiện để xếp hạng khá trong thời gian tới.

Sở Tư pháp và các đơn vị chủ trì thực hiện các chỉ tiêu thành phần định kỳ hàng tháng, hàng quý điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời trên các kênh thông tin chính thống;

¹Chỉ số: Gia nhập thị trường.

²Chỉ số: Tiếp cận đất đai/Tính minh bạch/Chi phí thời gian/Chi phí không chính thức/Tính năng động/Cạnh tranh bình đẳng/Hỗ trợ DN/Đào tạo lao động/Thiết chế pháp lý.

³Chỉ số: Tiếp cận đất đai/Tính minh bạch/Chi phí thời gian/Thiết chế pháp lý.

website của tỉnh về các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của tỉnh, địa phương và của ngành (quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch địa điểm xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực,...) nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các DN, nhà đầu tư tiếp cận thông tin và các cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các Sở, ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thường xuyên nâng cấp chất lượng trang website của tỉnh và hướng dẫn, quy định về chế độ cập nhật, yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục tại từng website của các Sở, ban, ngành; chủ động tăng cường thông tin đến DN.

Tổ chức khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của công dân, tổ chức đối với việc cung ứng dịch vụ công và hoạt động của cơ quan nhà nước; kịp thời tuyên truyền giới thiệu các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư của tỉnh; công bố các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chính sách hỗ trợ, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư,...

Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 như: đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, cấp phép lái xe, xây dựng, lao động; đấu thầu, tăng cường hỗ trợ trực tuyến cho DN,...

- Chỉ số Chi phí thời gian (Sở Nội vụ làm đầu mối)

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thường xuyên kiểm tra, rà soát nhằm rút ngắn thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại cho người dân; chỉ đạo các đơn vị niêm yết công khai các thủ tục hành chính và các loại phí, lệ phí theo quy định; thực hiện luân chuyển những cán bộ không đáp ứng điều kiện về trình độ, tác phong làm việc. Trung tâm Hành chính công tỉnh tăng cường tập huấn các kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết cho cán bộ thực thi nhiệm vụ tiếp nhận, hướng dẫn trả kết quả hồ sơ.

Thanh tra tỉnh chủ trì, kiểm tra, rà soát yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng

Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên tinh thần mỗi DN chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra không quá 1 lần/năm.

Sở Tư pháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho DN giúp DN kinh doanh hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với DN...

- Chỉ số Chi phí không chính thức (Thanh tra tỉnh làm đầu mối)

Thực hiện hiệu quả chế độ giám sát, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi, các bộ phận nhũng nhiễu, gây phiền hà và đòi hỏi các chi phí không chính thức của nhà đầu tư, DN nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự minh bạch và hiệu quả.

Thường xuyên rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính, không quy định thêm và kiên quyết loại bỏ những quy trình, khâu trung gian, giấy tờ không cần thiết; khắc phục tình trạng khép kín, thiếu công khai, minh bạch để phát sinh tiêu cực trong giải quyết các thủ tục hành chính với người dân và DN.

Tham mưu, xây dựng đa dạng các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của DN, các tổ chức kinh tế về tổ cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho DN.

- Chỉ số Tính năng động (Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối)

Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực thi các sáng kiến hay, chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh đối với các đơn vị và có chế tài cụ thể đối với các đơn vị không triển khai; Tăng cường chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối với các Sở, ngành, cấp huyện; Đề xuất xử lý nghiêm theo quy định về trách nhiệm người đứng đầu các Sở, ngành, đơn vị nếu chậm trễ, gây ách tắc công việc.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên nâng cao chất lượng các cuộc đối thoại, tiếp xúc DN theo từng chuyên đề cụ thể, giải quyết dứt điểm và thoả đáng các vướng mắc của DN, công khai kết quả, quá trình xử lý cho DN trên các phương tiện thông tin.

- Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp (Sở Công thương làm đầu mối)

Sở Công thương tăng cường tổ chức và phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại tiếp xúc với DN, trong đó cần có đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại; Chủ trì kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh; Tham mưu xây dựng các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Các Sở/ngành/địa phương giao chủ trì các chỉ tiêu thành phần căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tổ chức các khoá đào tạo hỗ trợ DN nhỏ và vừa, khởi sự DN; nâng cao chất lượng dịch vụ về tư vấn pháp luật, xúc tiến thương mại... Triển khai thực hiện tốt Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa.

- Chỉ số Đào tạo lao động (Sở Lao động Thương binh và Xã hội làm đầu mối)

Năm 2017, vẫn còn 6/11 chỉ tiêu thành phần xếp hạng xấu và trung bình. Trong thời gian tới, Sở Lao động Thương Binh Xã hội cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của Trung tâm Giới thiệu việc làm Quảng Bình; Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực hàng năm và 5 năm theo quy định.

Rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Quảng Bình, đảm bảo đơn giản, thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, đảm bảo công tác quản lý người nước ngoài tại Quảng Bình được thực hiện hiệu quả; Tăng cường tổ chức sàn giao dịch, giới thiệu việc làm tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người có nhu cầu việc làm

tiếp cận giao dịch trên thị trường lao động.

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa về đào tạo nghề, giáo dục và hỗ trợ các trường, trung tâm dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của DN và xã hội.

- Chỉ số Thiết chế pháp lý (Sở Tư pháp làm đầu mối)

Sở Tư pháp có trách nhiệm củng cố vai trò của Đoàn Luật sư, các phòng công chứng, các công ty luật, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc hỗ trợ và tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của DN; Nâng cao kỹ năng hòa giải và thương lượng trong giải quyết tranh chấp giữa các DN...; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến hệ thống pháp luật, đề xuất cơ chế bảo vệ DN, công dân trong việc tố cáo các hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức.

Công an tỉnh tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh để DN phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tòa án nhân dân tỉnh nâng cao tính minh bạch, khách quan, công tâm trong hoạt động xét xử các vụ kiện của DN, tạo sự tin tưởng cho DN. Có kế hoạch hỗ trợ cụ thể cho DN trong nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, DN.

- Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối)

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường; triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 24/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Nghị quyết số 10-NQ/TW) nhằm cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp điểm ■